

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 24 tháng 04 năm 2021 tại Toà nhà điều hành Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên số G4A Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên đã được tiến hành. Tham dự đại hội có 35 cổ đông và người đại diện được uỷ quyền, chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 71.770.147 cổ phần, tương ứng với 71,31% trên tổng 100.645.277 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Nội dung đại hội gồm những vấn đề sau:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.

1. Ông Lê Xuân Sác, đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Số lượng cổ đông và người được uỷ quyền tham dự đại hội : 35 người tương ứng với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 71.770.147 cổ phần, chiếm 71,31 % trên tổng số 100.645.277 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến thời điểm hiện nay, số lượng người tham dự Đại hội đại diện cho trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Ông Dương Quang Bình, đại diện Ban tổ chức :

- Trình Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình đại hội” và “Dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội”.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Tiếp theo đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều hành đại hội.

3. Ông Dương Quang Bình, đại diện Ban tổ chức:

- Trình Đại hội giới thiệu bầu Chủ tịch đoàn và ban thư ký; Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu bầu, phiếu biểu quyết.

Chủ tịch đoàn:

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Tập Đoàn Thép Tiến Lên.

- Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh - Thành viên HĐQT CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên.

- Bà Lê Thị Hồng Liễu - Trưởng ban kiểm soát CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên

Thư ký đại hội:

- Bà Cao Thị Hoài Thu- Trưởng ban thư ký

- Bà Trần Kiều Tố Linh - Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà Ngô Thị Hồng Vân Trưởng ban

- Ông Vũ Quốc Dương Thành viên

- Bà Lê Phạm Ánh Ngọc Thành viên

Ban bầu cử tại Đại hội:

- Bà Ngô Thị Hồng Vân Trưởng ban

- Bà Phạm Thị Mai Hiên Thành viên

- Ông Vũ Đức Hải Thành viên

Ban kiểm thể biểu quyết tại Đại hội:

- Bà Ngô Thị Hồng Vân Trưởng ban

- Ông Vũ Quốc Dương Thành viên

- Bà Lê Phạm Ánh Ngọc Thành viên

Ban kiểm phiếu bầu tại Đại hội:

- Ông Lê Xuân Sắc Trưởng ban

- Ông Phan Đình Minh Hoài Thành viên

- Bà Đỗ Thị Kim Dung Thành viên

- Bà Lê Thị Xuân Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm thể biểu quyết, Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu bầu với tỷ lệ 100% .

4. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ tịch đoàn:

a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021”

Một số chỉ tiêu cụ thể:

1. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế:

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh với thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu thuần (*)	5.396 tỷ	4.500 tỷ	4.085 tỷ	-24,30%	-9,22%
2	Lợi nhuận sau thuế	-146 tỷ	50,32 tỷ	79 tỷ		57,00 %

2. Cơ cấu và tình hình tài sản của công ty

Bảng 2 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Chênh lệch tăng, giảm (+/-)	Tỷ lệ%
A	Tài sản ngắn hạn	2.985	2.219	-766	-25,66%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	180	152	-28	-15,56%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	109	154	45	41,28%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	375	254	-121	-32,27%
4	Hàng tồn kho	2.185	1.643	-542	-24,81%
5	Tài sản ngắn hạn khác	136	16	-120	-88,24%
B	Tài sản dài hạn	588	555	-33	-5,61%
1	Các khoản phải thu dài hạn	9	9	0	0,00%
2	Tài sản cố định	340	318	-22	-6,47%
3	Bất động sản đầu tư	23	22	-1	-4,35%
4	Tài sản dở dang dài hạn	24	29	5	20,83%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	190	175	-15	-7,89%
6	Tài sản dài hạn khác	2	2	0	0,00%
	Tổng tài sản	3.573	2.774	-799	-22,36%

3. Cơ cấu vốn của công ty

Bảng 3 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Số cuối năm 2019 (Tỷ đồng)	Số cuối năm 2020 (Tỷ đồng)	Chênh lệch (+ Tăng)/(-Giảm)	
				Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
A	Nợ phải trả	2.112 tỷ	1.294 tỷ	-818 tỷ	-38,73%
1	Nợ vay ngắn hạn	2.111 tỷ	1.294 tỷ	-817 tỷ	-38,70%
2	Nợ vay dài hạn	1 tỷ	0.147 tỷ		
B	Vốn chủ sở hữu	1.461 tỷ	1.480 tỷ	19 tỷ	1.3%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.021 tỷ	1.021 tỷ		
2	Lợi nhuận sau thuế, quỹ chưa phân phối và các khoản khác.	-146 tỷ	79 tỷ	225 tỷ	154,11%
	Tổng nguồn vốn	3.573 tỷ	2.774 tỷ	-799 tỷ	-22,36%

4. Năng lực hoạt động (hiệu suất sử dụng) tài sản của công ty.

Bảng 4 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Chênh lệch tăng(+)/giảm(-)
1	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	1,68 lần/Năm	1,29 lần/Năm	-0,4 lần/Năm
2	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Doanh thu thuần/TSCĐ BQ	15,35 lần/Năm	9,11 lần/Năm	-6,24 lần/Năm
3	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Doanh thu thuần / Hàng tồn kho BQ	2.91 lần/Năm	2.00 lần/Năm	-0,19 lần/Năm
4	Số ngày dự trữ hàng tồn kho bình quân	Số ngày trong năm/Vòng quay hàng tồn kho	176 ngày	182 ngày	6 ngày

5	Vòng quay vốn lưu động chủ sở hữu	Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn BQ	2,07 lần/Năm	1.57 lần/Năm	-0.5 lần/Năm
---	-----------------------------------	-------------------------------------	--------------	--------------	--------------

5. Cơ cấu chi phí và tỷ trọng trên doanh thu

Bảng 5 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% Tỷ lệ so sánh trên doanh thu qua các năm	
				Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu thuần	5.396 tỷ	4.085 tỷ		
2	Giá vốn hàng bán	5.229 tỷ	3.820 tỷ	96,91%	93,51%
3	Chi phí bán hàng	51 tỷ	52 tỷ	0,95%	1,27%
4	Chi phí quản lý	167 tỷ	58 tỷ	3,09%	1,42%
5	Chi phí tài chính	86 tỷ	88 tỷ	1,59%	2,15%
	Trong đó chi phí lãi vay :	82 tỷ	81 tỷ	1,52%	1,98 %
6	Chi phí khác	12 tỷ	1.5 tỷ	0,22%	0,04%

6. Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

Bảng 6 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% Hoàn thành kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	-146 tỷ	50,32 tỷ	79 tỷ	57%
2	Tỷ suất lợi nhuận trên/Doanh thu	-2,71%	1,12 %	1,93%	0,81%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên /Tổng tài sản	-4,09%	1,59%	2,49 %	0,9%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên /Vốn chủ sở hữu (ROE)	-9,99%	3,4%	5,34%	1,94%

7. Thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành

Bảng 7:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thu nhập Tập đoàn chi trả	
			Năm 2020 (VND)	Năm 2019 (VND)
I.	Thu nhập của các Thành viên HĐQT		709.586.000	849.332.000
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ Tịch HĐQT	314.167.000	520.000.000

2	Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT	70.417.000	82.333.000
3	Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT	32.500.000	82.333.000
4	Dương Quang Bình	Thành viên HĐQT	70.417.000	82.333.000
5	Đặng Tuấn Đại	Thành viên HĐQT	70.417.000	82.333.000
6	Đào Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	37.917.000	-
7	Nguyễn Ngọc Phượng	Thành viên HĐQT	37.917.000	-
8	Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT	37.917.000	-
9	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên HĐQT	37.917.000	-
II.	Thu nhập của Ban Kiểm soát		159.251.000	194.999.000
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng ban KS	70.417.000	82.333.000
2	Cao Thị Hoài Thu	Thành viên ban KS	44.417.000	56.333.000
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên ban KS	44.417.000	56.333.000
III.	Thu nhập của Ban Điều hành		5.754.061.868	6.825.309.022
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ Tịch HĐQT	1.072.493.077	1.571.403.231
2	Phạm Thị Hồng	Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Thép Tiến Lên	440.000.000	520.000.000
3	Nguyễn Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Thép Tiến Lên	374.660.980	520.000.000
4	Dương Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Thép Tiến Lên	280.000.000	379.258.524
5	Ngô Thị Hồng Vân	Kế toán Trưởng Công ty CP TĐ Thép Tiến Lên	308.778.907	
6	Phạm Minh Đức	Giám đốc Công ty TNHH SX & TM Đại Phúc_Công ty con	388.908.800	373.441.700
7	Cao Thị Hoài Thu	Kế toán Trưởng Công ty TNHH SX & TM Đại Phúc_Công ty con	286.110.800	284.914.500
8	Lê Văn Trọng	Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Thép Tây Nguyên_Công ty con	397.336.000	392.321.700
9	Trương Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc Công ty MTV	343.618.462	472.220.615

		Thép Phúc Tiền Công ty con		
10	Nguyễn Thị Hương Trà	Phó Tổng Giám đốc Công ty MTV Thép Phúc Tiền Công ty con	174.830.385	200.389.385
11	Đào Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc Công ty MTV Thép Phúc Tiền Công ty con	250.507.308	341.250.154
12	Hà Thị Hải	Kế toán Trưởng Công ty MTV Thép Phúc Tiền Công ty con	180.071.538	206.170.154
13	Nguyễn Tuấn Hiền	Giám đốc Điều hành Công ty TNHH SX & TM Phúc Tiến Hưng Yên Công ty con	253.281.538	347.967.692
14	Lưu Thị Tình	Kế toán Trưởng Công ty TNHH SX & TM Phúc Tiến Hưng Yên Công ty con	133.159.231	150.919.308
15	Đỗ Đức Cường	Giám đốc Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con	236.210.000	297.646.692
16	Nguyễn Thị Đào	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con		131.634.077
17	Bàng Sĩ Chung	Kế toán Trưởng Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng Công ty con	55.434.615	
18	Đào Thị Kim Loan	Tổng Giám Đốc Công ty Bắc Nam Cty liên kết	359.767.692	391.554.681
19	Đặng Tuấn Đại	Phó Giám Đốc Công ty Bắc Nam Cty liên kết	218.892.535	244.216.609
TỔNG CỘNG			6.622.898.868	7.869.640.022

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

7. Các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021:

Căn cứ vào thực tế hoạt động của các kỳ kinh doanh trước, căn cứ vào dự báo của thị trường trong năm 2021. Công ty đề ra các chỉ tiêu cho năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.500	4.085	5.000
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50.32	79	250
03	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	503	754	2.483
04	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	5,00%	7,54%	24.84%

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và thông báo đến các cổ đông kế hoạch điều chỉnh qua Website của công ty;

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

8. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội phê chuẩn “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020”

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

9. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị :

Trình Đại hội thông qua “Tờ trình lựa chọn mô hình Quản trị Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên”.

Mô hình Quản trị công ty số 1:

Gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 1, Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Hội đồng quản trị, có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

3. Ban kiểm soát, có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 170, Điều 171 và Điều 173 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

3. Tổng giám đốc, có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 3, Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Mô hình Quản trị công ty số 2 gồm có:

Gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 1, Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Như mô hình 1).

2. Hội đồng quản trị, có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Như mô hình 1) và đồng thời có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên HĐQT độc lập.

3. Ban kiểm soát (Không có Ban kiểm soát) và thay vào đó là Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Tổng giám đốc, có quyền và nghĩa vụ theo Khoản 3, Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020 (Như mô hình 1).

5. Cơ cấu, số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo Điểm b, Khoản 1, Điều 137; Nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo Khoản 2, Điều 154; Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Hiện nay, mô hình Quản trị công ty số 02 của công ty cổ phần phù hợp với nhiều Bộ nguyên tắc quản trị Doanh nghiệp hướng đến các thông lệ quốc tế tốt nhất, dành cho các công ty đại chúng và niêm yết với nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp niêm yết và hướng tới mục tiêu cao nhất là thúc đẩy niềm tin của nhà đầu tư và hỗ trợ tăng trưởng của thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam. Qua đó phát huy được tối đa các chức năng của Ủy ban kiểm toán nhằm hỗ trợ cho Hội Đồng Quản Trị như:

- a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- b) Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- c) Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông;
- d) Giám sát và đánh giá hoạt động của kiểm toán viên nội bộ và chức năng Kiểm toán nội bộ.
- e) Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHCĐ thường niên phê duyệt; Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- f) Giám sát và đánh giá sự tuân thủ của HĐQT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT với Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động, Kế hoạch hoạt động năm và Nghị quyết ĐHCĐ...
- g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá trên góc độ quy định pháp luật và thực tiễn thế giới về mô hình quản trị công ty số 2 là một mô hình có nhiều ưu điểm và phù hợp với công ty cổ phần niêm yết nói chung và Tiên Lên nói riêng. Từ đó đề xuất thay đổi mô hình hoạt động với kỳ vọng tối ưu hóa hoạt động quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước đưa công ty phát triển bền vững theo tiêu chuẩn thông lệ quốc tế.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

10. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ tịch đoàn:

Trình Đại hội thông qua “ Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2020”

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2020 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 20.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/người/tháng x 7 người
- + Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng x 2 người

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là: 868.837.000 đồng,

Trong đó:

- + Thù lao cho Hội đồng quản trị : 709.586.000 đồng
- + Thù lao cho Ban kiểm soát : 159.251.000 đồng

2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã tạm chi năm 2020 và kế hoạch năm 2021, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Do thay đổi mô hình quản trị công ty từ năm 2021 trở đi không có Ban kiểm soát thay vào đó là Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, vì vậy hội đồng quản trị chỉ đề xuất mức thù lao cho Ban kiểm soát cho giai đoạn chuyển tiếp đến hết ngày 30/04/2021 như sau:

- + Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng

2.3. Đối với thành viên HĐQT, (Riêng BKS mọi quyền lợi và trách nhiệm được tính đến hết ngày 30/04/2021) hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm:

- Được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;

- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

2.4. Đối với thành viên HĐQT, (Riêng BKS mọi quyền lợi và trách nhiệm được tính đến hết ngày 30/04/2021) hoạt động chuyên trách:

- Không được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;

- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

2.5. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được trích 4% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù

lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối số tiền thưởng trên và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

11. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua “Tờ Trình Chi Trả Cổ Tức 2020”

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2021:

Để tăng cường và duy trì tính an toàn tài chính Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau :

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2021
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	400.000
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	312,5
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	250

(Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế TNDN kế hoạch năm 2021 tăng hơn 50 tỷ đồng so với Lợi nhuận dự kiến tại cuộc họp đầu năm 2021)

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Năm 2021 dự báo tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là xuất hiện một số chủng virus viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) biến thể theo chiều hướng có mức độ lây lan nhanh hơn, kháng thuốc mạnh hơn gây khó khăn cho việc nghiên cứu và phát triển Vắcxin trên thế giới cũng như chống dịch, dập dịch gặp nhiều khó khăn cho nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng tới mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong đó hàng loạt rủi ro chưa có tiền lệ từng bước xuất hiện và không ai có thể khẳng định được khi nào đại dịch covid – 19 chấm dứt, do vậy việc dự phòng tài chính trong cơn đại dịch này là tất yếu đảm bảo cho sự tồn tại của doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc thận trọng mặc dù doanh nghiệp đã trích lập dự phòng rủi ro theo chế độ của Nhà nước quy định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của từng thời điểm, đáp ứng được nhu cầu vốn kinh doanh,

tình hình dịch bệnh đi theo chiều hướng khả quan, thị trường quốc tế và trong nước ổn định, Hội đồng quản trị sẽ chủ động đưa ra tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch cổ tức năm 2021 cho phù hợp, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và công ty.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

12. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị :

Trình đại hội thông qua “Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty”

Mục đích: Sửa đổi, bổ sung điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021 và một số văn bản hướng dẫn Dự thảo điều lệ được xây dựng dựa trên Bản điều lệ mẫu áp dụng cho công ty Cổ phần niêm yết trên cơ sở sửa kế thừa một số nội dung của bản điều lệ trước đây. Dự thảo điều lệ mới gồm 21 mục và 65 điều. Sau khi nghiên cứu, trao đổi, đại hội đồng cổ đông biểu quyết như sau :

Biểu quyết thông qua từng điều (từ Điều 1 đến Điều 65) :

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý : 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

13. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị :

**1. Trình đại hội thông qua “Tờ trình Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng”
Tổng quan môi trường kinh doanh**

a. Thị trường mục tiêu:

- Thành phố Đà Nẵng là thành phố trực thuộc trung ương, với vai trò là đầu kéo kinh tế cho các tỉnh miền Trung phát triển, trong đó việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình nhà hàng khách sạn hàng năm tăng mạnh;

- Với các chính sách ưu đãi đầu tư của TP Đà Nẵng thu hút các nhà đầu tư đến Đà Nẵng làm ăn ngày càng nhiều, nhu cầu về sắt thép là rất lớn, trong đó chưa kể nhu cầu sắt thép của các khu công nghiệp ở tỉnh bạn như Dung Quất – Quảng

Ngãi, Khu kinh tế mở Chu Lai- Quảng Nam, do vậy việc thành lập chi nhánh Đà Nẵng là phù hợp, kịp thời trong khi tình hình kiểm soát định bệnh được kiểm soát.

b. Hệ thống giao thông và kết nối vùng

Nhà xưởng và kho hàng được thiết kế và bố trí tiếp giáp với quốc lộ 1A tạo sự thuận lợi về tiếp cận hệ thống giao thông như tuyến đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Nam- Quảng Ngãi và kết nối với đường Hồ Chí Minh; Sân bay quốc tế Đà Nẵng.

c. Vị trí địa lý của chi nhánh

Địa chỉ của chi nhánh tại: Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch B = 15,5m (4,0m – 7,5m – 4,0m).

- Phía Nam giáp: Quốc Lộ 1A.

- Phía Tây giáp: Cơ sở Kiểm định số 2 – Trạm đăng kiểm.

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch B = 20,5m (5,0m – 10,5m – 5,0m).

d. Quy mô của chi nhánh:

Diện tích đất sử dụng: 4.468 m²

Trong đó:

Nhà xưởng: 1.657,8 m²

Nhà văn phòng: 293.7 m²

Trạm cân 80 tấn: 111.4 m²

2. Cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình	3.127	69.99
2	Đất sân bãi	1.341	30.1
	TỔNG CỘNG	4.468	100

3. Tổng mức đầu tư xây dựng: 26.000.000.000 đồng

4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng: Vốn tự có của công ty

Hội đồng quản trị kính trình bày quý cổ đông xem xét các nội dung sau:

- + Triển khai kinh doanh trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường miền Trung trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.
- + Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về hiệu quả hoạt động của chi nhánh.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

14. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua phương án “Tham gia thiết kế quy hoạch 1/500 và thực hiện đấu thầu dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương”

1. Tổng Quan Dự án

Khu đô thị mới Lai Cách Cẩm Giàng là dự án có diện tích quy mô khá lớn đã được chính thức chấp thuận quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500. KĐT mới này được quy hoạch đồng bộ hạ tầng kết nối đồng bộ với các khu vực xung quanh tạo thành một không gian khu dân cư đồng nhất. Tổng diện tích quy hoạch hơn 115.2 ha trong đó 95,88 ha là diện tích quy hoạch Khu đô thị mới còn lại 19.3 ha là khu vực quy hoạch kết nối vùng với các khu vực lân cận xung quanh .

2. Vị trí địa lý của dự án

Khu đô thị mới Lai Cách được quy hoạch tại khu vực trung tâm hành chính của huyện thuộc địa phận thị trấn Lai Cách và xã Cẩm Đông.

3. Quy mô dự án

Khu đô thị thị trấn Lai Cách sẽ là khu đô thị hiện đại, văn minh có kết nối hạ tầng đồng bộ với khu vực xung quanh; Dự án có 2 trục đường chính Bắc Nam và Đông Tây để kết nối Khu dân cư với các điểm lân cận, các điểm chính của Khu đô thị sẽ nằm trên các trục đường như sau:

+ Trục Bắc Nam từ điểm nối với đường gom QL5 để đi vào đường tỉnh lộ 394 đến điểm nối với đường 33m đi TP Hải Dương

+ Trục Đông Tây sẽ nối đường tỉnh lộ 394 để chạy qua dự án

Các loại nhà ở liền kề, biệt thự và chung cư khu đô thị Lai Cách được bố trí 2 bên của trục Đông Tây (ở hướng Tây Nam và Tây Bắc).

Nhà ở thương mại (shophouse) được bố trí dọc theo trục các tuyến đường chính Bắc Nam và Đông Tây.

Cụm các công trình dịch vụ thương mại được bố trí ở ngay nút giao tuyến đường Đông Tây với đường tỉnh lộ 394.

Quy hoạch đầy đủ các cụm công trình nhà văn hóa , trạm y tế, trường học, các cấp, vườn hoa, khu cây xanh, bãi đỗ xe và cả 2 sân thể thao cho các thôn xung quanh.

Biệt thự khu đô thị Lai Cách thiết kế theo phong cách hiện đại 3 tầng còn shophouse và nhà liền kề là 4 tầng, 2 tòa chung cư sẽ thiết kế có các căn hộ diện

tích hợp lý với nhu cầu người dân địa phương cùng với các tiện ích phục vụ ngay tầng trệt.

4. Tổng mức đầu tư xây dựng: Sau khi triển khai thực hiện Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng: Bao gồm vốn tự có, vốn vay, phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các hình thức huy động vốn khác được pháp luật cho phép, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

6. Ủy quyền thực hiện và triển khai

Dự án khu đô thị mới Lai Cách, Cẩm Giàng là một dự án có tổng mức đầu tư và quy mô diện tích lớn. Ngoài ra cần triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đất để đồng bộ cảnh quan, kiến trúc theo quy hoạch được duyệt. Vì vậy để chủ động triển khai đầu tư dự án theo kế hoạch đã đề ra, cũng như tạo sự chủ động trong quá trình triển khai đầu tư các công trình kiến trúc kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

- Đồng ý việc cho phép công ty con Phúc Tiến (Công ty con của công ty Cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên) liên danh với công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư Tây Bắc và ký kết các hợp đồng kinh tế khác phục vụ cho quá trình triển khai dự án.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Ủy quyền cho Hội Đồng quản trị Tiến Lên thực hiện các công việc sau:

+ Ký kết của Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến (Công ty con) trong các hoạt động hợp tác đầu tư với các đối tác liên Doanh, điều chỉnh dự án và các thành phần dự án trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch, thay đổi cơ cấu vốn đầu tư hoặc biến động chi phí (nếu có).

+ Triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

+ Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về hiệu quả đầu tư của các dự án, công tác huy động vốn và hiệu quả của việc hợp tác đầu tư.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

15. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua “Tờ trình về phương án sáp nhập công ty TNHH Thép Tây Nguyên vào công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Phúc”.

1. Địa vị pháp lý

Công ty TNHH Thép Tây Nguyên (công ty bị sáp nhập) sáp nhập vào công ty TNHH Sản Xuất và Thương mại Đại Phúc (công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.

2. Phương thức sáp nhập

Việc sáp nhập được thực hiện theo hình thức ghi sổ theo giá trị trên sổ sách kế toán vì công ty Tây Nguyên và công ty Đại Phúc đều là công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên với số vốn góp tại hai công ty đến 31/12/2020 lần lượt là:

a. Vốn điều lệ Công ty Tây Nguyên là: **161.000.000.000** đồng

Trong đó:

Công ty CP tập đoàn thép Tiến Lên góp : 156.726.500.000 đồng chiếm tỷ lệ 97.35%

Bà Phạm Thị Hồng góp : 4.273.500.000 đồng chiếm tỉ lệ 2.65%

b. Vốn điều lệ Công ty Đại Phúc là: **120.000.000.000** đồng

Trong đó:

Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên góp: 115.000.000.000 đồng chiếm 95.83%

Bà Phạm Thị Hồng góp: 5.000.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 4.17%

Sau khi hoàn thành việc sáp nhập thì công ty Tây Nguyên không còn tồn tại và lúc này Công ty Đại Phúc có số vốn góp của chủ sở hữu là 281.000.000.000 đồng và công ty Tiến Lên có 271.726.500.000 đồng chiếm 96.7% trên tổng vốn góp.

c. Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: 281.000.000.000 đồng

Trong đó:

Công ty Tiến Lên: 271.726.500.000 đồng; chiếm tỷ lệ 96.7 %

Bà Phạm Thị Hồng: 9.273.500.000 đồng; chiếm tỷ lệ 3.3%

Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: Sau khi hoàn thành việc sáp nhập và sửa đổi điều lệ tương ứng.

d. Điều kiện chuyển đổi tài sản:

- Đối với hàng hóa, công cụ dụng cụ, vật tư, nguyên nhiên vật liệu: Lấy theo giá gốc trên sổ sách kế toán x (nhân với) số lượng theo kiểm kê thực tế;

- Tài sản cố định: Theo giá trị còn lại trên sổ sách kế toán và số lượng theo kiểm kê thực tế.

- Tiền mặt và tiền gửi: Theo số dư cuối kỳ tại thời điểm bàn giao

- Công nợ phải thu, phải trả: Theo sổ sách kế toán tại thời điểm bàn giao và biên bản đối chiếu xác nhận công nợ;

e. Thời hạn dự kiến thực hiện sáp nhập: 30/06/2021

3. Hình thức hoạt động của công ty Đại Phúc sau khi nhận sáp nhập:

Sau khi sáp nhập thành công, Công ty TNHH thép Tây Nguyên sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số vốn góp và Hệ thống chi nhánh thay đổi tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Công ty Đại Phúc sẽ kế thừa mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác kế thừa từ Công ty Tây Nguyên.

4. Phương án sử dụng lao động

Toàn bộ người lao động của Công ty Tây Nguyên vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty Đại Phúc hoặc Chi nhánh trực thuộc sau khi thực hiện sáp nhập. Công ty nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh quan hệ lao động từ Công ty Tây Nguyên. Công ty nhận sáp nhập có quyền sắp xếp lại lao động (nếu cần thiết) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của Công ty nhận sáp nhập và quy định của Pháp luật lao động hiện hành.

Các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, thời gian nâng lương, nâng bậc, thời gian công tác được cộng nối vào thời gian công tác liên tục tại Công ty Đại Phúc.

5. Hợp đồng sáp nhập

Giao hội đồng quản trị dự thảo, thông qua Hợp đồng và/hoặc Thỏa thuận liên quan đến việc sáp nhập cần thiết theo quy định của Pháp Luật theo những nội dung về Phương án sáp nhập nêu trên. Dự thảo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty bị sáp nhập và Công ty nhận sáp nhập.

6. Điều lệ Công ty Đại Phúc sau sáp nhập

Sau khi nhận sáp nhập, Điều lệ của Công ty Đại Phúc được sửa đổi, bổ sung được đăng ký theo quy định của Luật doanh nghiệp. Bản điều lệ này tiếp tục là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đại Phúc sau khi nhận sáp nhập Công ty Tây Nguyên.

7. Triển khai thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1) Thực hiện thông báo cho Ủy ban cạnh tranh quốc gia trước khi thực hiện sáp nhập giữa 2 công ty thuộc trường hợp ngưỡng thông báo tập trung kinh tế

theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều 34 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020.

2) Thông qua Hợp đồng sáp nhập theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và những nội dung về Phương án sáp nhập nêu trên.

3) Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.

4) Điều lệ Công ty Đại Phúc sau sáp nhập được sửa đổi, bổ sung và được đăng ký lại theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

5) Thực hiện quyết toán thuế, chấm dứt hiệu lực mã số thuế và nghĩa vụ thuế trước khi sáp nhập.

6) Đăng ký doanh nghiệp công ty nhận sáp nhập theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

16. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua “Tờ trình Thực hiện kế hoạch chuyển sàn giao dịch từ Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)”

Trong thời gian gần đây, hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh xảy ra hiện tượng nghẽn lệnh ảnh hưởng đến giao dịch của các nhà đầu tư và các cổ đông. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường chứng khoán phát triển nhanh, thanh khoản và số lượng lệnh giao dịch tăng gấp 4 lần, vượt xa công suất thiết kế của hệ thống giao dịch. Các biện pháp khắc phục tạm thời như nâng lô lẻ giao dịch từ 10 cổ phiếu lên 100 cổ phiếu, tuy nhiên chưa khắc phục được triệt để vấn đề nghẽn lệnh, Đứng trước tình hình đó, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 1102/UBCK-GSĐC về việc kiến nghị công ty (TLH) đăng ký chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu từ HOSE sang Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nhằm giảm tải cho hệ thống của HOSE.

Vì vậy, để ứng phó linh động với các sự cố kỹ thuật của HOSE và đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông cũng như nhà đầu tư, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng phương án, hồ sơ thủ tục pháp lý khi cần thiết và xem xét việc quyết định việc tạm thời chuyển sàn niêm yết cụ thể phù hợp, thuận lợi với tình hình thực tế diễn biến sự cố của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khi quyết định tiến hành việc tạm thời chuyển sàn niêm yết từ HOSE sang HNX phù hợp với quy định của pháp luật.

Biểu quyết thông qua :

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

17. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị :

Trình đại hội thông qua “Tờ trình đơn từ nhiệm của một số thành viên HĐQT”

1/ Chấp nhận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2020 – 2024) đối với các Ông/bà có tên sau đây:

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| - Bà Phạm Thị Hồng | - Thành viên hội đồng quản trị. |
| - Ông Dương Quang Bình | - Thành viên hội đồng quản trị. |
| - Bà Đào Thị Kim Loan | - Thành viên hội đồng quản trị. |
| - Ông Đặng Tuấn Đại | - Thành viên hội đồng quản trị. |

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Chấp nhận đơn từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc (2020 -2024) đối với Bà Phạm Thị Hồng nhiệm kỳ 2020 -2024

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

18. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua “Tờ trình số lượng thành viên HĐQT và ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ 2020-2024”.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên là 05 người.

Trong đó:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị là : 01 người

+ Thành viên Hội đồng quản trị là : 04 người

Trong tổng số 5 (Năm) thành viên thì có ít nhất 01 (một) thành viên là thành viên độc lập HĐQT.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán

Số lượng thành viên ít nhất là 02 (Hai) thành viên.

Trong đó:

+ Chủ tịch: 01 người

+ Thành viên : 01 người

Biểu quyết thông qua :

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

19. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị :

Trình đại hội thông qua “Tờ trình quyết định hủy bỏ việc mua lại cổ phiếu quỹ”.

Căn cứ vào tình hình thực tế Cổ Phiếu của công ty (mã cổ phiếu TLH) trên thị trường chứng khoán tại thời điểm quý IV năm 2020 xuống thấp, Hội đồng quản trị quyết định ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-HĐQT ngày 12/10/2020

về việc dự kiến mua lại cổ phiếu quỹ với mức tối thiểu là 1.000.000 cổ phiếu và tối đa là 5.000.000 cổ phiếu nhằm mục đích nhằm hỗ trợ thị trường. Hội đồng quản trị đã lập phương án giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ với mức 5.000.000 cổ phiếu trong khoảng giá từ 6.000đồng/ cổ phiếu đến 10.000đồng/ cổ phiếu và thông báo hồ sơ giao dịch đến Ủy ban Chứng khoán theo báo cáo số 01/2020/BC-CPQ theo đúng quy định.

Ngày 31/12/2020, Ủy Ban chứng khoán có công văn số 7721/UBCK-QLCB về việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của công ty Tiến lên như sau:

“1. Đề nghị công ty làm rõ các nguồn vốn công ty sử dụng để mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ căn cứ Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 điều 39 thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015, đồng thời bổ sung báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán theo quy định tại khoản 1, điều 41 Thông tư số 162/2015/TT-BTC.

2. UBCKNN lưu ý trường hợp công ty bổ sung hồ sơ sau ngày 31/12/2020. Việc mua lại cổ phiếu được thực hiện theo quy định tại điều 36. Điều 37 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019”.

Thời điểm ban hành văn bản là ngày 31/12/2020 là thời điểm Luật chứng khoán 2006, sửa đổi bổ sung năm 2010 hết hiệu lực vào ngày 01/01/2021 và Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Theo quy định tại Luật chứng khoán 2006 việc mua lại cổ phiếu quỹ trước thời điểm luật này hết hiệu lực, theo điều 30 chỉ yêu cầu doanh nghiệp xác định mục đích mua lại, số lượng, giá cả, thời gian thực hiện và không yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện việc giảm vốn điều lệ, nhưng còn đối với quy định tại Luật Chứng Khoán 2019 thì sẽ phải tuân thủ quy định tại khoản 1 điều 36 Luật chứng khoán 2019 “1. Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;”. Chính vì vậy, việc bổ sung hoàn thiện hồ sơ cho việc mua lại cổ phiếu quỹ tại thời điểm sau ngày 31/12/2020 như đã nêu trong văn bản của UBCKNN sẽ bắt buộc các doanh nghiệp phải xin ý kiến của Hội đồng cổ đông thông qua việc giảm vốn điều lệ theo số cổ phiếu dự kiến mua tương ứng, việc này sẽ không phù hợp với mục đích ban đầu Hội đồng quản trị đã đưa ra.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hủy bỏ Quyết định số 13/2020/QĐ-HĐQT ngày 12/10/2020 vì lý do không thể thực hiện được.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

20. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua “ Tờ trình về việc Tiếp tục thực hiện dự án Khu dân cư thương mại An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai”.

1. Tổng Quan Dự án

a. Vị trí địa lý của dự án

Dự án khu dân cư thương mại tại ấp 8, xã An Phước huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có ranh giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp: Giáp đất dân cư và khu đô thị Tam Phước (dự kiến)

+ Phía Nam giáp: Đất dân cư

+ Phía Đông giáp: Giới hạn bởi tuyến cấp nước nhơn trạch.

+ Phía Tây giáp: Quốc lộ 51

b. Quy mô dự án

Khu dân cư thương mại An Phước sẽ là khu dân cư thân thiện với môi trường với không gian xanh kết nối hạ tầng đồng bộ với khu vực xung quanh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: đường nội bộ, cây xanh, đường điện, hệ thống cấp thoát nước.

+ Quy mô diện tích: 60.739 m²

+ Quy mô dân số: khoảng 550-600 người

2. Cơ cấu sử dụng đất, phân khu chức năng

a. Cơ cấu sử dụng đất của dự án

STT	Chức năng sử dụng đất của dự án	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất thuộc dự án	53.057	100
1	Đất ở	19.454	36.67
	Nhà biệt thự	6.360	
	Nhà liên kế	13.094	
2	Đất thương mại	7.432	24.01
3	Đất công viên cây xanh	8.776	16.54
4	Đất giao thông	17.395	32.79
II	Đất hành lang bảo vệ mương nước	6.272	

III	Đất lộ giới quốc lộ 51	1.410	
	TỔNG CỘNG	60.739	

3. Không gian kiến trúc cảnh quan

Khu dân cư tại xã An Phước có tổ chức không gian như một đô thị mới hiện đại, phù hợp với không gian kiến trúc tổng thể các khu dân cư lân cận ngoài dự án; Các biệt thự xen lẫn vào nhà phố liên kế tạo ra một không gian kiến trúc sinh động phù hợp với tầng lớp dân cư trẻ. Công trình thương mại, dịch vụ thiết kế và được bố trí tiếp giáp với Quốc lộ 51 tạo sự thuận lợi về việc tiếp cận hệ thống giao thông như tuyến đường cao tốc Long Thành – Dầu Dây- TP HCM; Tuyến cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu; Sân bay Long Thành đã khởi công xây dựng.

4. Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn thực hiện

Dự kiến phân kỳ đầu tư làm 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Cắm mốc khoanh vùng dự án, chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật (đã thực hiện)

Giai đoạn 2: Làm hồ sơ xin cấp có thẩm quyền cho phép tái khởi động lại dự án, phối hợp với các sở ngành chức năng triển khai các công việc của dự án KDC-TM theo đúng quy định của Pháp luật; Làm thủ tục xin giấy phép xây dựng.

Giai đoạn 3: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trồng cây xanh tạo cảnh quan.

Giai đoạn 4: Xây dựng công trình theo quy hoạch, đưa dự án vào khai thác kinh doanh; làm các thủ tục về giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, đất ở đối với khách hàng theo cam kết trong hợp đồng mua bán nhà.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có, vay ngân hàng, kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư vào dự án và chia sản phẩm; Phát hành trái phiếu không chuyển đổi hoặc chuyển đổi tùy theo tình hình cụ thể tại thời điểm.

5. Ủy quyền thực hiện và triển khai

Dự án KDC-TM An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là một dự án được triển khai trên vùng kinh tế năng động, có nhiều công ty kinh doanh bất động sản hoạt động do vậy phải có quyết sách kịp thời, linh hoạt và nhanh chóng. Vì vậy để chủ động triển khai đầu tư dự án theo kế hoạch đã đề ra, cũng như tạo sự chủ động trong quá trình triển khai đầu tư các sản phẩm xây dựng.

Hội đồng quản trị kính trình quý cổ đông xem xét đồng ý chủ trương các nội dung sau:

+ Ký kết các hoạt động hợp tác đầu tư với các đối tác liên doanh, điều chỉnh dự án và thành phần dự án trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch, thay đổi cơ cấu vốn đầu tư hoặc biến động chi phí (nếu có).

+ Triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

21. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ đại hội thường niên 2021 và 2022”.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các việc như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật; Sửa đổi, bổ sung giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh hoặc quyết định phương án tăng vốn và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, nội dung ủy quyền bao gồm cả việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu, quy mô phát hành, loại trái phiếu cổ phần, mức giá chào bán và phương thức thực hiện phát hành;

3. Quyết định thành lập hoặc mua/bán/sáp nhập lại công ty con, công ty liên kết, chi nhánh để thực hiện các hoạt động kinh doanh dưới đây:

- Sản xuất kinh doanh sắt thép, kim loại, quặng;
- Lĩnh vực kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật.

4. Quyết định phương án góp vốn, mua lại cổ phần có giá trị cao hơn 10% so với vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để bán lại cho đối tác chiến lược;

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ra Nghị quyết, Quyết định các nội dung trong hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty phù hợp với quy định của Pháp luật trong trường hợp giữa hai kỳ đại hội có sự thay đổi về các quy định của Nhà Nước và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về việc chuyển sản giao dịch chứng khoán;

7. Giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần và Sửa đổi điều lệ.

8. Mua lại các tài sản khác với mục đích kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

22. Bà Lê Thị Hồng Liễu, đại diện Ban kiểm soát:

a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2020”

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

b. Trình đại hội thông qua “Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021”

Biểu quyết thông qua :

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

23. Ông Dương Quang Bình, đại diện Ban tổ chức:

Ông Dương Quang Bình thay mặt ban tổ chức đọc “Quy chế đề cử, ứng cử TV HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020 – 2024 và Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020 – 2024”.

Quy chế bầu cử gồm có 12 điều, căn cứ theo luật doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn theo quy định pháp luật.

Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử bầu Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ (2020 - 2024) gồm có 03 điều được xây dựng dựa trên quy định Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019, Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

24. Ông Dương Quang Bình, đại diện Ban tổ chức:

Trình Đại hội thông qua tờ trình danh sách ứng cử viên ứng cử - đề cử đủ tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Căn cứ theo tờ trình số 12/2021/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán và đã được Đại hội đồng biểu quyết thông qua với số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên và thành viên Ủy ban kiểm toán là 02 thành viên.

Căn cứ Theo quy định tại điều 276 nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

Tính đến thời điểm này, Ban tổ chức trình Đại hội đã nhận được danh sách các ứng cử viên đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị thể như sau:

1. Số lượng thành viên được đề cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024: Không có ứng viên nào được đề cử

2. Số lượng thành viên ứng cử bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024: Có 01 ứng cử viên đủ tiêu chuẩn .

Sau đây là lý lịch trích ngang của ứng viên đủ tiêu chuẩn như sau:

- Họ và tên: LÊ HOÀNG SƠN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/07/1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND/Hộ chiếu số: 270015858 ngày cấp 12/12/2012 tại CA Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 189/136 Khu phố 2, phường Trung Dũng, TP Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số điện thoại liên lạc: 0926.9999.59
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn (Ghi rõ trường, năm tốt nghiệp trường, chuyên ngành): Ngành Ngân Hàng- trường Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác (nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua): Công tác tại Ngân Hàng Công Thương Khu công nghiệp Biên Hòa II từ tháng 9/1975 -2015
- Chức vụ công tác hiện nay: Đã nghỉ hưu

Không có cổ đông nào ý kiến hoặc thắc mắc về lý lịch trích ngang của ông Sơn.

Ứng cử viên bầu vào HĐQT:

Trình Đại hội thông qua biên bản kiểm phiếu

Số ứng cử viên: 01 ứng viên

Số thành viên bầu vào Hội đồng quản trị: 01 thành viên

Tổng số phiếu phát ra: 35 phiếu Số quyền: 71.770.147 quyền

Tổng số phiếu thu về: 35 phiếu Số quyền: 71.770.147 quyền

Trong đó:

Số lá phiếu hợp lệ: 33 phiếu Số quyền: 71.753.879 quyền chiếm 99,98 % tổng số phiếu bầu thu về.

Số lá phiếu không hợp lệ: 2 phiếu Số quyền: 16.268 quyền chiếm 0,02 % tổng số phiếu bầu thu về.

Kết quả bầu cử:

Ứng cử viên: Ông Lê Hoàng Sơn - Số phiếu bầu: 71.753.879 Đạt: 99,98%

Căn cứ vào kết quả bầu cử của ứng cử viên sau đây :

Ông Lê Hoàng Sơn đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

25. Bà Cao Thị Hoài Thu, đại diện thư ký đoàn:

a. Bà Cao Thị Hoài Thu đọc biên bản Đại Hội

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

b. Bà **Cao Thị Hoài Thu** đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 71.770.147 cổ phần, bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

26. Tổng kết và tuyên bố bế mạc đại hội:

Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ Tịch đoàn lên phát biểu bế mạc đại hội.

Biên bản đại hội này gồm 29 trang đã được đọc lại trước đại hội cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bế mạc vào lúc 12h00 ngày 24/04/2021;


**CHỦ TỊCH ĐOÀN
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÉP
TIẾN LÊN**
Nguyễn Mạnh Hà

THƯ KÝ ĐOÀN


Cao Thị Hoài Thu

